



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 1**



THƯA CÁC GIA ĐÌNH WPS

Tài liệu này phác thảo các mục tiêu học tập, hoặc tiêu chuẩn, con quý vị sẽ học tập trong suốt năm học của chúng. Mục tiêu là để con em quý vị thể hiện sự thành thạo trong từng mục tiêu học tập này vào cuối năm nay. Vào cuối mỗi quý, quý vị sẽ nhận được một báo cáo cho biết tiến bộ mà con em quý vị đã đạt được để tinh thông các mục tiêu học tập.

Các mục tiêu học tập được lấy trực tiếp từ thang đo thành thạo mà giáo viên sử dụng hàng ngày để lập kế hoạch và cung cấp giảng dạy. Chúng tôi mời quý vị ghé thăm trang web của học khu, www.bit.ly/259SRG, để khám phá các mục tiêu học tập theo thang điểm thành thạo, làm quen với sự tiến bộ của việc học được cung cấp trên mỗi thang đo, và xem xét các câu hỏi và câu trả lời thường gặp về các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm.

Chúng tôi rất vui mừng về sự thay đổi đối với các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm bằng cách sử dụng thang đo thành thạo và mục tiêu học tập. Cải cách này sẽ hỗ trợ các học sinh của chúng tôi trong hành trình để trở nên sẵn sàng cho tương lai!

CÁC MỤC TIÊU HÀNH VI/THÓI QUEN HỌC TẬP

CÁC THÓI QUEN HỌC TẬP

- Hoàn Thành Công Việc: Hoàn thành công việc theo thời gian được chỉ định
- Tham Gia & Cam Kết: Lắng nghe, tham gia lớp học và cam kết trong quá trình học tập trên cơ sở nhất quán
- Thực Hiện theo các Chỉ Dẫn: Biết và hành động theo các quy tắc của lớp học & các hướng dẫn bằng lời nói hoặc bằng văn bản

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

- Nhận Thức Xã Hội: Thể hiện nhận thức về những suy nghĩ, cảm xúc và sự khác biệt của người khác (nghĩa là các học sinh phản ứng thích hợp với người khác trong nhiều tình huống)
- Kỹ Năng Giao Tiếp: Thể hiện kỹ năng giao tiếp & xã hội để tương tác hiệu quả trong các môi quan hệ

PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN

- Tự Nhận Thức: Xác định, hiểu và thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân theo những cách lành mạnh
- Tự Quản Lý: Hiểu và sử dụng các chiến lược để quản lý suy nghĩ/hành vi và đạt mục tiêu

PHÁT TRIỂN CÁ TÍNH

- Nguyên Tắc Cốt Lõi: Trong nhiều môi trường khác nhau, hãy thể hiện những đặc điểm của tính cách tốt như: trung thực, tốt bụng, tự chủ và kiên trì
- Kỹ Năng Ra Quyết Định: Thể hiện kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm và hiệu quả trong nhiều môi trường khác nhau
- Kỹ Năng Giải Quyết Vấn Đề: Phát triển, thi hành và làm gương hiệu quả các kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhiều môi trường khác nhau



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp LỚP 1

MỤC TIÊU HỌC TẬP NGHỆ THUẬT ANH NGỮ

- Giải thích các phần cơ bản của một câu **RF1.1c**
- Giải mã cân đối các từ một âm tiết được đánh vần với các nguyên âm ngắn và dài **RF1.2a**
- Hỗn hợp âm thanh để nói các từ có một âm tiết với các phụ âm hỗn hợp **RF1.2b**
- Chia một từ có một âm tiết thành các âm hoặc âm vị riêng lẻ **RF1.2d**
- Đánh vần bằng cách sử dụng các chữ ghép phụ âm **RF1.3a**
- Xác định số lượng âm tiết trong một từ được in **RF1.3d**
- Giải mã cân đối các từ đánh vần có hai âm tiết với nguyên âm ngắn **RF1.3e**
- Nhận biết và đọc các từ bất quy tắc được đánh vần phù hợp với cấp lớp **RF1.3g**
- Hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong văn bản **RI1.1**
- Nhận biết ý chính của văn bản **RI1.2**
- Nhận biết các chi tiết liên quan đến ý chính của văn bản **RI1.2**
- Mô tả mối quan hệ giữa hai ý tưởng, sự kiện, con người hoặc mẫu thông tin trong văn bản **RI1.3**
- So sánh hai văn bản về cùng một chủ đề **RI1.9**
- Xác định nghĩa của các từ chưa biết hoặc nhiều nghĩa trong các văn bản thông tin **RI1.11a**
- Nhận biết các từ cơ bản thường xuyên xuất hiện, các phụ tố hoặc các kết thúc thay thế là một đầu mối cho nghĩa của một từ hoặc cụm từ trong các văn bản thông tin **RI1.11b**
- Giải thích cách các tính năng văn bản cụ thể có thể được sử dụng để định vị thông tin trong văn bản **RI1.5**
- Mô tả sự khác biệt giữa thông tin được truyền tải bằng từ ngữ & thông tin được truyền tải qua hình minh họa trong văn bản **RI1.6**
- Sử dụng các hình minh họa & chi tiết trong một văn bản để mô tả các ý chính của nó **RI1.7**
- Giải thích thông điệp hoặc bài học trọng tâm của một câu chuyện cổ tích hoặc truyện ngụ ngôn **RL1.2**
- Mô tả các sự kiện chính trong văn bản tường thuật **RL1.3**
- Mô tả các nhân vật trong văn bản tường thuật **RL1.3**
- Mô tả sự bố trí trong văn bản tường thuật **RL1.3**
- Xác định các từ và từ cảm giác truyền đạt các cảm xúc khác nhau trong một văn bản **RL1.4**
- Giải thích sự khác biệt lớn giữa các cuốn sách kể chuyện & sách cung cấp thông tin **RL1.5**
- Nhận biết người đang nói ở nhiều điểm khác nhau trong một văn bản **RL1.6**
- Nhận biết lý do tác giả đưa ra để hỗ trợ các điểm trong văn bản **RL1.8**
- So sánh các trải nghiệm của các nhân vật chính trong hai văn bản **RL1.9**
- Xác định nghĩa của các từ chưa biết hoặc nhiều nghĩa trong văn bản văn học **RL1.11a**
- Xác định các từ cơ bản thường xuyên xảy ra, các phụ tố hoặc các kết thúc thay thế là một đầu mối cho nghĩa của một từ hoặc cụm từ trong các văn bản văn học **RL1.11b**
- Sử dụng các thuộc tính mô tả để sắp xếp các từ thành các danh mục **RL1.12a**
- Nêu chủ đề của văn bản trong câu giới thiệu **W1.1**
- Nêu một quan điểm **W1.1**
- Đưa ra lý do cho một quan điểm **W1.1**
- Phát triển một chủ đề với các điều có thật **W1.2**
- Khôi phục chủ đề của văn bản trong câu kết luận **W1.2**
- Kể hoặc viết về một chuỗi ít nhất hai sự kiện **W1.3**
- Sử dụng hình minh họa & / hoặc mô tả (chi tiết) để truyền đạt các sự kiện trong tường thuật **W1.3**
- Sử dụng các từ nối tiếp để truyền đạt thứ tự các sự kiện trong tường thuật **W1.3**
- Với sự hướng dẫn và hỗ trợ, hãy trả lời một câu hỏi bằng nhiều sự kiện hoặc mẫu thông tin từ nguồn được cung cấp **W1.8**
- Sử dụng các danh từ sở hữu và riêng một cách thích hợp **W1.10b**
- Sử dụng các động từ đồng ý với các chủ ngữ số ít & số nhiều **W1.10c**
- Sử dụng các đại từ nhân chỉ ngôi, sở hữu và bất định một cách chính xác **W1.10d**
- Hình thành động từ thì quá khứ, hiện tại và tương lai chính xác **W1.10e**
- Sử dụng đúng các bài báo và các yếu tố quyết định phổ biến khác **W1.10f**
- Sử dụng các tính từ, liên từ và giới từ thường xuyên xuất hiện **W1.10f**
- Tạo và mở rộng các câu đơn giản & ghép, câu cảm thán, mệnh lệnh và câu hỏi và sử dụng dấu chấm câu chính xác **W1.10g**
- Sử dụng dấu phẩy để tách các từ trong một danh sách và ngày **W1.11c**
- Sử dụng chính tả thông thường cho các từ có mẫu chính tả phổ biến và cho các từ bất quy tắc thường xuyên xảy ra **W1.11d**
- Đánh vần các từ chưa được phát âm theo ngữ âm, dựa trên nhận thức về ngữ âm và các quy tắc chính tả **W1.11e**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 1**

MỤC TIÊU HỌC TOÁN HỌC

- Phân biệt giữa xác định thuộc tính so với thuộc tính không xác định **1.G.1**
- Xây dựng và vẽ các hình dạng sở hữu các thuộc tính xác định **1.G.1**
- Soạn các hình dạng hai chiều để tạo ra một hình dạng tổng hợp và hình mới **1.G.2**
- Soạn các hình dạng ba chiều để tạo ra một hình dạng tổng hợp và mới **1.G.2**
- Vòng tròn phân vùng và hình chữ nhật thành hai hoặc bốn cổ phần bằng nhau, mô tả các chia sẻ bằng cách sử dụng các từ và cụm từ chính xác & giải thích rằng việc phân tách thành các phần bằng nhau hơn sẽ tạo ra các cổ phần bằng nhau nhỏ hơn **1.G.3**
- Sắp xếp ba đối tượng theo chiều dài; so sánh độ dài của hai đối tượng một cách gián tiếp bằng cách sử dụng đối tượng thứ ba **1.MD.1**
- Thể hiện độ dài của một đối tượng bằng cách đặt nhiều bản sao của một đối tượng ngắn hơn (từ đầu đến cuối) & giải thích cách đo chính xác **1.MD.2**
- Giới thiệu và ghi thời gian tính bằng giờ và nửa giờ bằng đồng hồ analog & kỹ thuật số **1.MD.3**
- Với tối đa ba danh mục, sắp xếp, đại diện, giải thích, hỏi và trả lời các câu hỏi về tổng số điểm dữ liệu **1.MD.4**
- Đếm đến 120, nhận ra các mô hình tăng trưởng và lặp lại bắt đầu từ bất kỳ số nào nhỏ hơn 120 **1.NBT.1**
- Trong phạm vi từ 0 đến 120, đọc chữ số, viết chữ số & biểu thị một số đối tượng có chữ số **1.NBT.1**
- Giải thích, soạn thảo và phân tách các số có hai số với hàng chục & hàng đơn vị theo nhiều cách **1.NBT.2; 1.NBT.2a-d**
- So sánh hai số có hai số và ghi lại kết quả so sánh với các ký hiệu quan hệ lớn hơn, nhỏ hơn, bằng và không bằng **1.NBT.3**
- Cộng đến 100, sử dụng nhiều chiến lược khác nhau, với các phương pháp bằng văn bản & lý luận **1.NBT.4; 1.NBT.4a-c**
- Cho một số có hai số, hãy tìm thêm 10 hoặc ít hơn 10 mà không cần phải đếm & giải thích lý do được sử dụng **1.NBT.5**
- Trừ bội các số của 10 (đến 90) bằng nhiều chiến lược khác nhau, liên kết chiến lược với phương pháp bằng văn bản và giải thích lý do được sử dụng **1.NBT.6**
- Giải các bài toán đồ tính cộng và trừ, đến 20, sử dụng nhiều chiến lược cho một ẩn số ở bất kỳ vị trí nào và sử dụng ký hiệu cho chưa biết **1.OA.1**
- Giải các bài toán đồ bổ sung với ba số có tổng nhỏ hơn hoặc bằng 20 bằng nhiều chiến lược & ký hiệu cho số chưa biết **1.OA.2**
- Áp dụng và giải thích các thuộc tính của các phép tính như các chiến lược để cộng & trừ **1.OA.3**
- Cộng và trừ đến 20 bằng nhiều chiến lược khác nhau và thể hiện sự lưu loát (hiệu quả, chính xác & linh hoạt) đến 10 **1.OA.5; 1.OA.6**
- Hiểu ý nghĩa của dấu bằng & xác định xem các phương trình liên quan đến phép cộng và phép trừ là đúng hay sai **1.OA.7**

CÁC MỤC TIÊU HỌC XÃ HỘI HỌC VÀ KHOA HỌC

- Khoa Học: Lập kế hoạch và tiến hành điều tra để cung cấp bằng chứng cho thấy các vật liệu rung có thể tạo ra âm thanh & âm thanh đó có thể làm cho các vật liệu rung **1-PS4-1**
- Xã Hội Học: Mô tả cách thúc đẩy công lý là một trong những mục đích cơ bản của pháp luật trong xã hội Mỹ **1-2.1**
- Xã Hội Học: Giải thích sự đóng góp của các cá nhân hoặc nhóm người để thúc đẩy quyền con người & quyền công dân **1-2.1**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 1**

CÁC MỤC TIÊU HỌC THỂ DỤC

- Thực hiện các kỹ năng vận động sau đây bằng cách sử dụng một mô hình động cơ thuần thực trong khi duy trì sự cân bằng (nhảy ngắn, phi nước đại, chạy bộ, trượt) **1**
- Thử nhảy qua, nhảy lên, nhảy và đáp **1**
- Thể hiện cú ném dưới vai và trên vai cho thấy sự đối lập **1**
- Bắt một đồ vật tự nảy sau một lần nảy hoặc một đồ vật bị ném từ một đối tác **1**
- Lặp lại sự kết hợp của ít nhất ba động tác nhịp nhàng do giáo viên hướng dẫn bằng cách sử dụng cả hai bên của cơ thể và băng qua đường giữa **1**
- Rê bóng bằng một tay trong không gian riêng hoặc chung **1**
- Rê bóng bằng chân trong khi đi trong một không gian chung, giữ nó gần với cơ thể **1**
- Đánh một đồ vật theo hướng lên hoặc xuống bằng cách sử dụng công cụ xử lý ngắn **1**
- Đá một quả bóng tĩnh tại bằng cách sử dụng một đến gần **1**
- Sử dụng các bộ phận cơ thể khác nhau, ném một vật nhẹ liên tiếp, đưa nó lên trên **1**
- Nhảy về phía trước hoặc lùi lại bằng một sợi dây tự quay &/hoặc một sợi dây dài nhiều lần **1**
- Hiểu sự khác biệt giữa mức độ thấp, trung bình và cao của chuyển động **2**
- Phân biệt giữa trên, dưới, xung quanh và thông qua **2**
- Nhận biết hai hoạt động khiến tim đập nhanh hơn **3**
- Nhận biết độ bền tim mạch là thành phần liên quan đến sức khỏe của thể dục **3**
- Thực hiện theo chỉ dẫn **4**
- Thể hiện hành vi tích cực khi làm việc với một đối tác **4**
- Sử dụng thiết bị đúng cách **4**
- Mô tả cảm xúc do hoạt động thể chất **5**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NGHỆ THUẬT

- Kể chuyện và/hoặc truyền đạt ý tưởng thông qua tạo nghệ thuật **CR.1**
- Kết nối việc tạo nghệ thuật với trải nghiệm cá nhân, cả trong và ngoài trường **CN.1**
- Khám phá nghệ thuật đã được tạo ra trong suốt lịch sử và bởi các nền văn hóa trên thế giới **CN.2**
- Tổ chức và phát triển ý tưởng nghệ thuật & tác phẩm **CR.2**
- Xác định rằng các màu cơ bản được trộn lẫn để tạo ra màu phụ **CR.2**
- Xác định và tạo các hàng khác nhau (như thông qua bản vẽ, sơn, v.v.) **CR.2**
- Nhận biết và tạo các hình dạng khác nhau (như thông qua hội họa, mô hình đất sét, v.v.) **CR.2**
- Vật liệu điều khiển **CR.3**
- Đáp ứng nghệ thuật bằng cách nhìn, nghe, nói và/hoặc viết **RE.1**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NHẠC

- Thao tác so sánh/đối chiếu để tạo ý tưởng âm nhạc mới **Cr.1.1**
- Thể hiện khả năng khớp nốt khi hát **Pr.2.1**
- Chứng minh và xác định nhịp khác với nhịp điệu như thế nào **Re.2.Re.2.Re.2.**